TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH H** Số: 07/2023/QĐST - DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Y, ngày 11 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST-KDTM ngày 08 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (tên viết tắt là Agribank), địa chỉ: số 02 L, phường T, quận B, HN. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức A - Chủ tịch Hội đồng thành viên. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trọng N - Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh thị xã M, H II (tên gọi tắt Agribank – Chi nhánh thị xã M, H II). Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phạm Đình G - Phó Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh thị xã M, H II (tên viết tắt là Agribank – Chi nhánh thị xã M, H II).

Bị đơn: Công ty TNHH HD, địa chỉ: thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh H. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H - Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H, địa chỉ: thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về số nợ*:** Tính đến ngày 03/8/2023 Công ty TNHH HD, đại diện là ông Nguyễn Văn H còn nợ Agribank – Chi nhánh thị xã M, H II trên tất cả Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng cụ thể: tổng số tiền gốc là 1.148.749.000 đồng (*Một tỷ, một trăm bốn mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn đồng*) lãi trong hạn là 620.763.983 đồng (*Sáu trăm hai mươi triệu, bảy trăm sáu mươi ba nghìn, chín trăm tám mươi ba đồng*) lãi quá hạn là 176.571.617 đồng (*Một trăm bảy mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm mười bảy đồng*). Tổng số cả gốc và lãi là: 1.946.084.600 đồng (*Một tỷ, chín trăm bốn mươi sáu triệu, không trăm tám mươi bốn nghìn, sáu trăm đồng*).

Về phương thức thanh toán: Số tiền trên Công ty TNHH HD, đại diện là ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho Agribank – Chi nhánh thị xã M, H II theo lộ trình như sau:

Mỗi quý Công ty TNHH HD mà đại diện là ông Nguyễn Văn H trả cho Agribank – Chi nhánh thị xã M, H II số tiền gốc là 50.000.000 đồng bắt đầu tính từ tháng 9/2023, chốt trả vào ngày 15 của tháng giữa quý (mỗi quý là 3 tháng) cụ thể:

1. Quý 1 (từ tháng 9/2023 - 10/2023) trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc

2. Quý 2 (từ tháng 11/2023 - 01/2024) trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc

3. Quý 3 (từ tháng 02/2024 – 04/2024) trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc

4. Quý 4 (từ tháng 05/2024 – 07/2024) trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc

5. Quý 5 (từ tháng 08/2024 – 10/2024) trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc

6. Quý 6 (từ tháng 11/2024 – 01/2025) trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc

7. Quý 7 (từ tháng 02/2025 – 04/2025) trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc

8. Quý 8 (từ tháng 05/2025 – 7/2025) trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc

9. Quý 9 (từ tháng 08/2025 – 10/2025) trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc

10. Quý 10 (từ tháng 11/2025 – 01/2026) trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc

11. Quý 11 (từ tháng 02/2026 – 04/2026) trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc

12. Quý 12 (từ tháng 05/2026 – 07/2026) trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc

13. Quý 13 (từ tháng 11/2026 – 01/2027) trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc

14. Quý 14 (từ tháng 02/2027 – 04/2027) trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc

15. Quý 15 (từ tháng 05/2027 – 07/2027) trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc

16. Quý 16 (từ tháng 08/2027 – 10/2027) trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc

17. Quý 17 (từ tháng 11/2027 – 01/2028) trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc

18. Quý 18 (từ tháng 02/2028 – 04/2028) trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc

19. Quý 19 (từ tháng 05/2028 – 07/2028) trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc

20. Quý 20 (từ tháng 08/2028 – 10/2028) trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc

21. Quý 21 (từ tháng 11/2028 – 01/2029) trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc

22. Quý 22 (từ tháng 02/2029 – 04/2029) trả 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền gốc

23. Quý 23. Chốt đến quý 23 cuối cùng từ tháng 05/2029 đến ngày 15/07/2029 Công ty TNHH HD mà đại diện là ông Nguyễn Văn H trả cho Agribank – Chi nhánh thị xã M, H II số tiền gốc còn lại là 48.749.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn đồng*) và toàn bộ khoản lãi tạm tính đến ngày 03/8/2023 là 797.335.600 đồng (*Bảy trăm chín mươi bảy triệu ba trăm ba mươi năm nghìn sáu trăm đồng*) và lãi phát sinh từ ngày kế tiếp 03/8/2023 đến khi thanh toán xong toàn bộ gốc lãi theo thỏa thuận trên.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 03/8/2023, Công ty TNHH HD mà đại diện là ông Nguyễn Văn H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với nợ gốc cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận được quy định trong các Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2015/HĐTD/ Cty HD ngày 25/4/2015; Hợp đồng tín dụng trung hạn số 02/2015/HĐTD/ Cty HD ngày 20/11/2015; Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 01-2017/HĐTD/HD ngày 20/02/2017 và các giấy giải ngân được ký kết giữa Agribank – Chi nhánh thị xã M, H II với Công ty TNHH HD mà đại diện là ông Nguyễn Văn H.

Trường hợp Công ty TNHH HD mà đại diện là ông Nguyễn Văn H vi phạm một trong các lộ trình trả nợ trên thì Agribank - Chi nhánh thị xã M, H II được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2012/HĐTC- Cty HD ngày 30/3/2012 và phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 02-2017/PLHĐTC/HD ngày 20/02/2017 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2015/HĐTC- Cty HD ngày 20/11/2015 và phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 01.04-2017/PLHĐTC/HD ngày 16/8/2017 gồm các tài sản sau: 01 ô tô tải ben nhãn hiệu Trường Giang biển số 89K-6437, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 000875 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh H cấp ngày 18/01/2008; 01 máy đào bánh xích và máy đào bánh lốp nhãn hiệu Komatsu và Doosan, số khung máy đào bánh xích là KMTP015a05012849, số máy là 44533; số khung máy đào bánh lốp là: DX55W-5037 số máy 6A45801 Giấy tờ chứng minh tài sản gồm Hóa đơn GTGT số 341. Do Công ty CP Nhập khẩu và XD ĐM xuất cho Công ty TNHH HD và Hóa đơn GTGT số 03, do Công ty CP TNHH Thiết bị phụ tùng HA xuất cho Công ty TNHH HD; 01 máy xúc đào nhãn hiệu Huynhdai Robex, loại xe: xe máy chuyên dùng, số khung: EA04GG10255, Giấy chứng nhận chất lượng xe máy chuyên dùng nhập khẩu số IK/08596XMCD ngày

29/4/2008 để thu hồi nợ.

Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Agribank – Chi nhánh thị xã M, H II thì Công ty TNHH HD mà đại diện là ông Nguyễn Văn H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Công ty TNHH HD đại diện là ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu 35.191.269 đồng *(Ba mươi năm triệu một trăm chín mươi một nghìn hai trăm sáu mươi chín đồng)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thị xã M, H II số tiền 31.055.000 đồng (*Ba mươi một triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí sô AA/2015/003111 ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Nhiên